

THỰC TRẠNG HẠ TẦNG, KINH TẾ VÀ XÃ HỘI TỈNH HẢI DƯƠNG

TS. Nguyễn Thị Kim Liên, Ths. Lê Quang Minh, Ths. Vũ Thị Hồng Diệp,

Ths. Nguyễn Văn Minh

Trường Đại học Thành Đông

Biên soạn: TS. Nguyễn Thị Kim Liên – Email: lienntk@thanhdong.edu.vn

TÓM TẮT

Để tìm hiểu rõ về cơ sở hạ tầng, nền kinh tế và xã hội ở Hải Dương trong thời gian vừa qua, bài nghiên cứu này thực hiện tìm hiểu và phân tích từng yếu tố. Kết quả phân tích chỉ ra các điểm mạnh của tỉnh Hải Dương trên từng nhân tố. Bên cạnh đó, dựa trên chỉ số năng lực cạnh tranh cấp (PCI) để chỉ ra quá trình phát triển và tìm ra những điểm mạnh và yếu của từng tiêu chí. Kết quả phân tích cuối cùng chỉ ra những tiềm năng nhằm hỗ trợ quá trình phát triển nền kinh tế theo hướng công nghiệp Tỉnh Hải Dương.

Từ khóa: Cơ sở hạ tầng; kinh tế và xã hội; chỉ số năng lực cạnh tranh

ABSTRACT

The purpose of this research is to investigate the infrastructure, economy and social in Hai Duong province in recent time. The analyzed result indicated the strong points of infrastructure, economy and social in Hai Duong province. Besides, the development, strong and weak points of these elements were investigated based on the Provincial Competitiveness Index (PCI). The final results recommended potentials which could support to grow up the economy of Hai Duong province according to tending the industrial area.

Key words; economy and society;

1. Đặt vấn đề

Để phát triển nền kinh tế và thu hút được nguồn vốn đầu tư để phát triển nền kinh tế cả nước cũng như từng địa phương của một quốc gia nói riêng, mỗi khu vực đó ngoài việc có được các chính sách hỗ trợ tốt như ưu đãi về thuế, thủ tục hành chính cũng cần thể hiện có những tiềm lực

riêng như là về cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, kinh tế và chính trị xã hội. Một địa phương có cơ sở hạ tầng giao thông tốt, điện và nước đủ để cung cấp, nguồn nhân lực trẻ và có trình độ kỹ thuật cao, an ninh và chính trị ổn định, nền kinh tế phát triển là điều kiện chủ chốt nhằm gia tăng thu hút được các nhà đầu tư. Bài nghiên cứu này tìm hiểu và điều tra về thực trạng các

yếu tố cơ sở như là hạ tầng giao thông, khả năng cung ứng điện, nước, nguồn nhân lực, nền kinh tế của Tỉnh Hải Dương để thấy được các mức độ của các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình thu hút vốn đầu tư vào Tỉnh. Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình thu hút vốn đầu tư được phân tích và chỉ ra kết quả nghiên cứu dựa vào phương pháp định tính bằng thống kê mô tả từ các cơ sở dữ liệu thứ cấp được niêm giám trên các báo cáo của tổng cục thống kê Tỉnh Hải Dương (4/2021).

2. Thực trạng cơ sở hạ tầng, kinh tế và xã hội ở Hải Dương

2.1. Kết cấu hạ tầng

Hệ thống giao thông: Hải Dương là tỉnh Đồng bằng sông Hồng có 2 thành phố gồm Hải Dương và Chí Linh; một thị xã Kinh Môn; và 9 huyện gồm Bình Giang, Cẩm Giàng, Gia Lộc, Kim Thành, Nam Sách, Ninh Giang, Thanh Hà, Thanh Miện và Tứ Kỳ. Là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh, tiếp giáp với các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh, Thái Bình, Hưng Yên và Hải Phòng. Hệ thống giao thông của Hải Dương hiện nay bao gồm đường bộ với các tuyến quốc lộ 5A, 5B, 188, 18,...; tuyến đường sắt Hà Nội – Hải Phòng với 7 trạm trên địa bàn tỉnh); tuyến Kép – Bãi Cháy chạy qua địa bàn TP Chí Linh, là tuyến đường vận

chuyển hàng nông lâm thủy sản ở các tỉnh miền núi phía Bắc ra nước ngoài qua cảng Cái Lân, hàng nhập khẩu và than cho các tỉnh; Đường thủy với 400 km đường sông cho tàu, thuyền 500 tấn qua lại dễ dàng. Thêm vào đó, Hải Dương gần sân bay quốc tế Nội Bài – Hà Nội và sân bay Cát Bi – Hải Phòng; gần cảng biển Hải Phòng. Như vậy, tỉnh Hải Dương có một hệ thống giao thông rất thuận lợi cho việc giao thương kinh tế trong và ngoài nước.

Hệ thống điện: theo số liệu thống kê Tập đoàn điện lực Việt Nam toàn Tỉnh Hải Dương có 17 trạm biến áp và 39 máy biến áp 110kV với tổng công suất là 1.715MVA. Năm 2019, điện thương phẩm toàn tỉnh đạt 5,8 tỷ kWh, tăng 10,79% so với năm 2018, trong đó điện cho phụ tải công nghiệp vào khoảng 71,4%. Toàn tỉnh có 235 xã, phường, thị trấn đều có điện lưới quốc gia với tỷ lệ đạt 100% các hộ được dùng điện lưới quốc gia. [1]. Nhận định về nhu cầu phụ tải điện giai đoạn 2021 – 2025 ở Tỉnh Hải Dương được dự báo sẽ ở mức cao chính vì thế mà Tổng công ty điện lực miền Bắc (EVNNPC) đã đầu tư trên 432 tỷ đồng cho 5 dự án. Hiện nay đã triển khai được 2 dự án đường dây và trạm biến áp 110kV trên địa bàn huyện Kim Thành và các dự án khác sẽ được triển khai trong giai đoạn tiếp theo. Sự phát triển của ngành điện lực Tỉnh Hải Dương sẽ có khả năng đáp ứng

phụ tải công nghiệp trong giai đoạn 2021-2025.

Hệ thống bưu chính viễn thông:

Hải Dương có mạng lưới bưu chính viễn thông rộng khắp. Tỉnh Hải Dương đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ [2] về dịch vụ hành chính công qua dịch vụ Bưu chính công ích. Theo thống kê của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, bước đầu áp dụng dịch vụ Hành chính công đã đạt được kết quả khá khả quan với sản lượng đạt 1.500 bưu gửi hàng tháng kể từ tháng 3 năm 2019; Tiếp nhận Hồ sơ, trả Kết quả giải quyết Thủ tục Hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích như: cấp đổi giấy phép lái xe, chuyển phát Hộ Chiếu,.. với sản lượng bình quân hàng tháng là 32.019 bộ. [3]

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin:

Từ năm 2016 cho tới nay ngành Thông tin và Truyền thông Hải Dương đã đạt được những bước tiến tốt với một mạng lưới bưu chính, viễn thông và hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin phát triển như 100% các sở, ban, ngành, Ủy Ban Nhân Dân cấp huyện và xã đã xây dựng được mạng nội bộ kết nối giữa các phòng ban; tỷ lệ máy tính/ cán bộ công chức đạt 100%. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng được hình thành, kết nối cáp quang đến tất cả các sở, ban, ngành, và các huyện, thị

xã, thành phố. Cổng dịch vụ công trực tuyến đã được đưa vào sử dụng tại Tỉnh với công suất hiện đang cung cấp là 1930 dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 4. Đến năm 2020, toàn Tỉnh có 3 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cố định; 3 đơn vị cung cấp truyền hình kỹ thuật số, vệ tinh và internet; 9 đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền; 5 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động 3G và 4G với trên 3.000 trạm thu phát song; hơn 300 đại lý internet công cộng. Trong thời gian tới Hải Dương dự tính tiếp tục phát triển công nghệ thông tin và chính quyền số khi Tỉnh dự định sẽ giành 1% ngân sách vào kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử [4].

Hệ thống ngân hàng: theo Tinbank, tỉnh Hải Dương hiện có 24 ngân hàng như: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Ngân hàng Công Thương, Ngân hàng Ngoại thương, Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng Đại Dương, Ngân hàng Đông Nam Á, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ngân hàng Quốc Tế, Ngân hàng Hàng hải, Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng Á Châu, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, Ngân hàng An Bình, Ngân hàng Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân

hàng Quân Đội, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex, Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội, Ngân hàng Sài Gòn – Công thương, Ngân hàng cổ phần thương mại Sài Gòn, Ngân hàng Phát triển Việt Nam.... [5]. Các ngân hàng có quan hệ thanh toán trong nước và quốc tế nhanh chóng và thuận lợi. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho các Doanh nghiệp về vấn đề thanh toán, cũng như nguồn tài chính. Nhiều ngân hàng như là Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Ngân hàng Công Thương, Ngân hàng Ngoại thương đã có các văn phòng giao dịch tại các xã, thị trấn nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận và thực hiện các giao dịch.

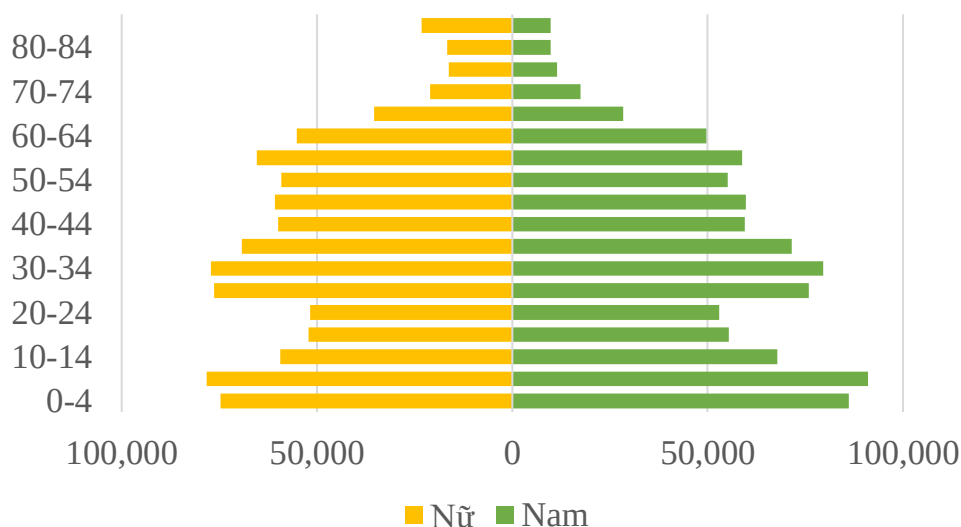
Hệ thống y tế: theo Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Hải Dương [6], toàn tỉnh có 312 cơ sở Y tế đủ điều kiện đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Trong đó có 13 cơ sở y tế tuyến tỉnh, 30 cơ sở y tế tuyến huyện và 269 cơ sở y tế tuyến xã, phường, thị trấn.

Hệ thống giáo dục: Hiện nay, Hải Dương có 5 trường Đại học; 10 trường Cao đẳng; 2 trường Trung cấp. Các trường đào tạo theo hướng thực tiễn như

mở đào tạo các ngành nghề mới mà thị trường lao động yêu cầu như là kỹ thuật, ngôn ngữ Anh, ngôn ngữ Trung. Đội ngũ giảng viên được đào tạo và tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ và chuyên môn.

2.2. Nguồn nhân lực

Theo số liệu của Tổng cục thống kê [7], dân số tỉnh Hải Dương năm 2019 là 1.892.254 người với 940.044 là nam và 952.210 là nữ giới. Căn cứ theo tháp dân số Biểu 1 cho thấy dân số Hải Dương phát triển theo cơ cấu dân số trẻ, độ tuổi dưới 15 năm 2019 là 457.308 người chiếm 24,17% dân số toàn tỉnh, và dân số từ 15 đến 60 tuổi là 1.140.655 người chiếm 60,28% tổng dân số. Kết quả này cho thấy dân số tỉnh Hải Dương trẻ, có khả năng đáp ứng cung cấp thị trường lao động để đảm bảo nguồn cung lao động cho mọi thành phần kinh tế. Trong 5 năm từ 2016 đến 2020, chất lượng nguồn nhân lực Hải Dương đã có bước nâng cao với khoảng 2.000 sinh viên tốt nghiệp đại học; 36.500 sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Biểu đồ 1. Cơ cấu dân số Hải Dương năm 2019

2.3. Cơ cấu kinh tế - xã hội

2.3.1. Cơ cấu kinh tế

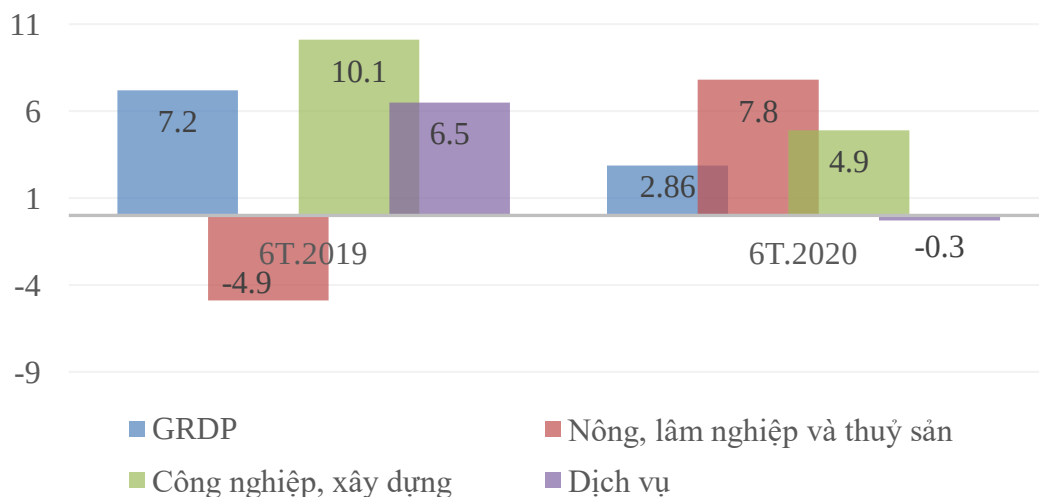
Theo Nghị quyết của Quốc Hội vào ngày 6 tháng 11 năm 1996 [8], từ ngày 6 tháng 11 năm 1996, tái thành lập tỉnh Hải Dương từ tỉnh Hải Hưng, vào thời điểm đó nền kinh tế chủ yếu của tỉnh Hải Dương là nông nghiệp. Trải qua hơn 20 năm tái thành lập và phát triển, đến nay cơ cấu kinh tế đã có những bước chuyển dịch từ nông nghiệp sang công nghiệp.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục thống kê, Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) giai đoạn 2016-2019 có những biến động nhỏ theo từng thời điểm. GRDP từ năm 2016 đến năm 2018 đã có chiều gia tăng dần lần lượt là 7,9%; 8,9%; 9,1%.

Năm 2019 giá trị GRDP chỉ đạt 8,6% giảm nhẹ so với năm 2018.

Biểu đồ 2 cho thấy nông, lâm nghiệp và thủy sản là nhóm ngành đã có những giai đoạn bị giảm sút vào năm 2017 và 2019 lần lượt là -1,4% và -3,1%, năm 2018 đạt được kết quả cao nhất là 6,0% nhưng vẫn ở mức thấp hơn các nhóm ngành khác cùng năm 2018. Dịch vụ có chiều hướng phát triển tương đối tốt, mặc dù trong năm 2018-2019 có chút giảm sút. Nhóm ngành công nghiệp và xây dựng luôn dẫn đầu phát triển trong mọi thời kỳ. Năm 2019 nhóm ngành công nghiệp và xây dựng đạt được mức phát triển cao nhất là 11,9% trong giai đoạn 2016-2019. Như vậy, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho thấy quá trình công nghiệp hóa ở tỉnh Hải Dương đang ngày càng phát triển,

chính sách phát triển kinh tế của tỉnh đang đi theo chiều hướng công nghiệp và hiện đại.

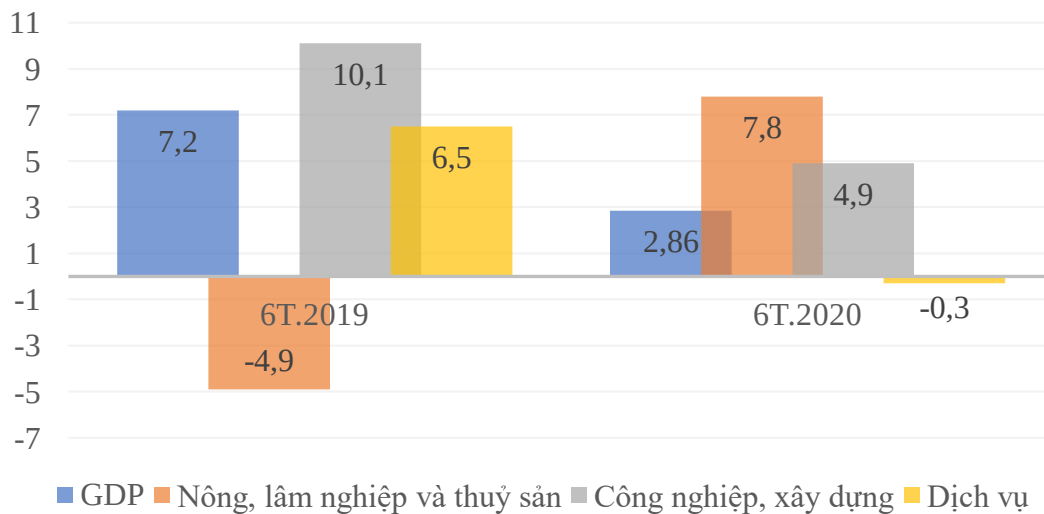


Nguồn: Cục thống kê Hải Dương [9]

Biểu đồ 2. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh và giá trị của từng nhóm ngành ở Hải Dương giai đoạn 2016–2019 (ĐVT:%)

Kinh tế của tỉnh đang trên đà phát triển mạnh theo hướng công nghiệp, thì cùng chịu sự tác động của dịch Covid-19 khiến cho quá trình phát triển kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề. Biểu đồ 3 mô tả các chỉ số phát triển kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2019 và 2020. Trong đó, 6 tháng năm 2019 GRDP đạt được kết quả phát triển 7,2%, nhóm ngành nông lâm, thủy sản giảm 4,9%; nhóm ngành công nghiệp, xây

dựng tăng 10,1%; dịch vụ tăng 6,5%, nhưng sự ảnh hưởng của Covid-19 từ đầu năm 2020 khiến cho chỉ số 6 tháng năm 2020 đã không đạt được kết quả tốt, GRDP chỉ đạt có 2,86%; nhóm ngành nông lâm, thủy sản có chiều hướng gia tăng lên 7,8% chỉ số 6 tháng cao hơn cả chỉ số cao nhất giai đoạn 2016-2019; nhóm ngành công nghiệp và xây dựng chỉ đạt có 4,9%; nhóm ngành dịch vụ có chiều hướng giảm đi 0,3%.



Nguồn: Cục thống kê Hải Dương [9]

Biểu đồ 3. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh và giá trị của từng nhóm ngành ở Hải Dương 6 tháng đầu năm 2019 và 2020 (ĐVT:%)

2.3.2. Chính trị - xã hội

Sự ổn định về chính trị và xã hội có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội, là yếu tố hết sức quan trọng đối với các nhà đầu tư. Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã đánh giá tình hình chính trị - xã hội trong 5 năm 2015 – 2019 [10] đạt nhiều kết quả tích cực; tập trung thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, trong đó đã sáp nhập 55 đơn vị hành chính cấp xã thành 25 đơn vị (giảm 30 đơn vị); sáp nhập 305 thôn, khu dân cư và chia tách 10 thôn để thành lập 178 thôn mới, khu dân cư mới (giảm 135 đơn vị); giải thể Đảng ủy khối Doanh nghiệp; mỗi sở,

ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và các chi cục, trung tâm trực thuộc sở, ngành cấp tỉnh đã giảm ít nhất 1 phòng chuyên môn và tương đương so với quy định hiện hành; sắp xếp giảm 142 đơn vị sự nghiệp công lập. Hệ thống quản lý chính trị và xã hội đã có bước đột phá trong giảm lược sự công kênh về bộ máy quản lý. Cùng với sự tinh gọn bộ máy quản lý, các cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị cũng luôn được tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn. Mỗi cá nhân và tập thể luôn tự có ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

2.4. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Provincial Competitiveness Index-PCI)

Chỉ số PCI thể hiện đầy đủ điểm số đánh giá của các chỉ số gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, tính minh bạch, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình thường, tính năng động, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo lao động và thiết chế pháp lý. Từ những chỉ số cụ thể này sẽ đưa ra được điểm số PCI đánh giá chung của tỉnh. Vì thế, chỉ số PCI này được xem là một chỉ số để nâng cao năng lực điều hành, cải thiện môi trường đầu tư.

Kết quả chỉ số PCI của tỉnh Hải Dương trong Bảng 1 cho thấy, điểm số PCI năm 2016 có chiều hướng giảm nhẹ so với năm 2015 từ 58.37 xuống 57.95; từ 2016 đến năm 2019 luôn có chiều hướng tăng dần lên với điểm số lần lượt là 57.95; 60.36; 60.98; 63.85, đến năm 2020 giảm xuống 62.52. Như vậy các chỉ số này có chiều hướng tăng dần lên thể hiện sự phát triển khá tốt của Tỉnh, nhưng năm 2020 do ảnh hưởng của Covid 19 nên có chút giảm sút là 1.33 so với năm 2019. Một số tiêu chí đánh giá cụ thể có chiều hướng cải thiện đi lên giai đoạn 2015-2019 như là tiếp cận đất đai đã tăng từ 5.15 điểm

(2015) lên 7.42 điểm (2019); tính minh bạch tăng nhẹ từ 6.1 điểm (2015) lên 6.33 điểm (2019); cạnh tranh bình đẳng tăng từ 4.98 điểm (2015) lên 6.35 điểm (2019); tính năng động tăng từ 4.75 điểm (2015) lên 6.03 điểm (2019); dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tăng từ 5.27 điểm (2015) lên 6.16 điểm (2019); đào tạo lao động tăng từ 6.29 điểm (2015) lên 7.21 điểm (2019). Ngược lại một số chỉ tiêu có chiều hướng giảm đi như là gia nhập thị trường, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, thiết chế pháp lý. Giai đoạn 2019-2020, các chỉ số của các tiêu chí có một số thay đổi lên xuống so với các năm trước. Trong đó, một số tiêu chí có sự sụt giảm như là tiếp cận đất đai; tính minh bạch; cạnh tranh bình đẳng; tính năng động, các tiêu chí còn lại có chút gia tăng. Tuy nhiên, điểm số PCI năm 2020 đạt có 62.52 thấp hơn so với năm 2019 (63.85). Kết quả chỉ số PCI cho thấy có chiều hướng tiến bộ lên theo thời gian, nhưng những chỉ số gia tăng vẫn ở mức chưa được cao, và một số các tiêu chí còn đang có xu hướng giảm đi. Chính vì thế, tỉnh Hải Dương cần phải chú trọng, quan tâm sát sao hơn nữa đến từng vấn đề. Các chỉ số này cho thấy hiện nay, Hải Dương là một

điểm đạt yêu cầu đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Bảng 1. Bảng chỉ số PCI Tỉnh Hải Dương giai đoạn 2015–2020

Chỉ số	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Gia nhập thị trường	8.26	8.49	7.67	6.7	7.45	7.58
Tiếp cận đất đai	5.15	5.63	6.68	6.69	7.42	6.52
Tính minh bạch	6.1	5.71	5.45	5.71	6.33	5.37
Chi phí thời gian	6.75	6.12	6.32	6.95	6.13	6.97
Chi phí không chính thức	5.22	5.22	5.46	6.21	4.88	5.28
Cạnh tranh bình đẳng	4.98	4.56	4.45	7.03	6.35	5.13
Tính năng động	4.75	5.24	4.93	5.96	6.03	5.09
Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	5.27	5.28	6.17	5.47	6.16	6.50
Đào tạo lao động	6.29	6.54	6.91	6.34	7.21	7.46
Thiết chế pháp lý	5.77	5.29	5.63	6.16	5.71	5.90
Điểm số PCI	58.37	57.95	60.36	60.98	63.85	62.52

Nguồn: PCI Việt Nam [11]

3. Thảo luận

Mặc dù nền kinh tế tuy tăng trưởng khá nhưng còn thiếu bền vững. Việc thực hiện khâu đột phá chiến lược về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chưa có chuyển biến rõ nét; môi trường đầu tư, kinh doanh chậm được cải thiện, chưa thu hút được các nhà đầu tư lớn vào địa bàn tỉnh.

Về giao thông, hiện nay tình hình tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội... còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp. Đối với người dân cần có ý thức tốt khi tham gia giao thông, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Đối với cán bộ quản lý liên quan nên xây dựng các kế

hoạch, biện pháp nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, xây dựng hệ thống giao thông tốt hơn. Xây dựng các kế hoạch đảm bảo an toàn, trật tự xã hội.

Bên cạnh đó, chỉ số PCI đã được đánh giá ngày càng đi xuống cho dù hiện nay vẫn được xếp ở mức khá. Qua đánh giá này, tỉnh Hải Dương nên nhìn nhận và xây dựng lại các kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả của từng yếu tố trong chỉ số PCI. Chỉ số năng lực cạnh tranh này đã thể hiện và phản ánh đầy đủ của cả tỉnh trên mọi phương diện. Trong thời gian tới cần có một số biện pháp nâng cao các tiêu chí trong chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh PCI như là quá trình tiếp cận đất đai của

nhà đầu tư, tính minh bạch trong hệ thống hành chính, nâng cao đào tạo nguồn nhân lực hơn nữa,... Bằng những cách giải quyết khó khăn này, tỉnh Hải Dương sẽ ngày càng đạt được bước tiến cao trong cơ sở hạ tầng, kinh tế và xã hội.

4. Kết luận

Tỉnh Hải Dương là một địa phương có tiềm lực rất tốt về cơ sở hạ tầng như hệ

thống giao thông, điện, nước, y tế; nguồn lao động dồi dào; nền kinh tế phát triển; an ninh ổn định. Thêm vào đó, theo chỉ số đánh giá PCI, Tỉnh Hải Dương đạt ở mức khá đáp ứng được với yêu cầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nhìn chung, Hải Dương là một địa phương có điều kiện tốt và đáng tin cậy cho các nhà đầu tư vào để mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất và kinh doanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Tập đoàn điện lực Việt Nam (2020), “Đầu tư hàng nghìn tỷ đồng để đảm bảo điện cho tỉnh Hải Dương từ sau 2020”, Truy cập link: <https://www.evn.com.vn> (truy cập ngày 06/10/2020).
- [2]. Chính phủ (2016), *Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ : Về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.*
- [3]. Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (2020), “Bưu điện tỉnh Hải Dương: Những kết quả ban đầu trong việc triển khai các dịch vụ hành chính công”, Link truy cập: <http://www.vnpost.vn> (truy cập ngày 06/12/2020).
- [4]. ICTnews (2021), “*Hải Dương sẽ dành 1% ngân sách cho ứng dụng CNTT và chính quyền số*”. Truy cập link: <https://ictnews.vietnamnet.vn/> (Truy cập ngày 05/10/2021).
- [5]. Danh bạ các ngân hàng tại Hải Dương. Tinbank. Link truy cập: <https://tinbank.vn/hai-duong/bank/> (truy cập ngày 16/10/2020).